ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2533 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 18 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 ;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội khóa XV: số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 ;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp

từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TTBLĐTBXH ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 452/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Thanh Hóa; số 511/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc phân bổ vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 1); số 533/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc phân bổ vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc giảm nghèo bền vững năm 2024 đợt 2);

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 4848/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Thanh Hóa; số 1277/QĐ-UBND phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 1);

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 97/TTr-SLĐTBXH ngày 14 tháng 6 năm 2024 (kèm theo Công văn số 3232/STC-QLNSHX ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Sở Tài chính và Công văn số 4291/SXD-QLN ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Sở Xây dựng).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 2), với các nội dung chính như sau:

I. Dự toán năm 2024 Trung ương giao: 643.354 triệu đồng.

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo: 47.232 triệu đồng.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo: 134.970 triệu đồng.

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: 73.335 triệu đồng.

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 78.959 triệu đồng.

5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: 266.085 triệu đồng.

6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 14.041 triệu đồng.

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình: 28.732 triệu đồng.

II. Dự toán đã phân bổ (đợt 1): 417.374 triệu đồng.

III. Dự toán phân bổ lần này (đợt 2): 51.240 triệu đồng.

1. Nội dung, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ:

1.1. Nội dung: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo.

1.2. Thực hiện theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương; Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024.

2. Chi tiết phân bổ:

Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo.

Tổng số vốn phân bổ đợt này: 51.240 triệu đồng, phân bổ cho 05 huyện nghèo, gồm: Mường Lát, Quan Hóa, Quan Sơn, Bá Thước và Lang Chánh.

(Chi tiết theo Phụ lục số I, II kèm theo)

IV. Số vốn còn lại chưa phân bổ: 174.740 triệu đồng.

Bao gồm:

- Hoạt động 2, Tiểu dự án 1, Dự án 1: Hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng hạ tầng các xã bãi ngang ven biển và hải đảo: 300 triệu đồng.

- Tiểu dự án 2, Dự án 1: Đề án hỗ trợ một số huyện thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn: 55 triệu đồng.

- Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: 174.385 triệu đồng.

V. Nguồn vốn thực hiện

Từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về tính chính xác của các nội dung tham mưu, số liệu báo cáo và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính thực hiện thông báo bổ sung có mục tiêu cho các huyện để tổ chức thực hiện.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan, thực hiện rà soát kỹ các đối tượng được hỗ trợ; tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền phương án sử dụng số vốn chưa phân bổ thuộc Dự án 5 đảm bảo đúng quy định.

4. Đối với số vốn còn lại chưa phân bổ 174.740 triệu đồng, trường hợp sau khi thực hiện rà soát lại các dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện giải ngân, giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp, các đơn vị có liên quan, tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền bổ sung dự toán thực hiện cho các dự án thành phần khác trong cùng chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng các quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khóa XV.

5. Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Cơ quan quản lý chương trình có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng mục tiêu của chương trình.

6. UBND các huyện được giao kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chủ động phối hợp với các cơ quan chủ quản chương trình và cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện đúng quy định; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích; công khai, dân chủ, có hiệu quả và thanh quyết toán theo quy định hiện hành; báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng; đồng thời, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện các Chương trình, Dự án.

7. Trường hợp có hướng dẫn, quy định mới của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến hỗ trợ về nhà ở của Dự án 5, giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh điều chỉnh, đảm bảo theo hướng dẫn, phù hợp với quy định của cấp có thẩm quyền.

8. Thực hiện huy động và lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo nội dung và nguyên tắc quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 và Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh; việc lồng ghép các nguồn vốn phải đảm bảo theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, có mục tiêu và nội dung đầu tư sát đúng với mục tiêu và nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia và phù hợp với các văn bản quy định có liên quan. Lồng ghép nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu và trên cùng một địa bàn cấp xã, cấp huyện. Việc huy động và lồng ghép phải được xác định khi phê duyệt dự án, dự toán, phải phân định rõ tỷ lệ huy động, cơ cấu từng nguồn vốn được lồng ghép, tránh chồng chéo, trùng lắp; quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện có liên quan; các tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 QĐ;
- Các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, KTTC (TĐN33733).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn

PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP PHÂN BỔ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG - THEO DỰ ÁN NĂM 2024 (đợt 2)

(Kèm theo Quyết định số 2533 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ GIAO NĂM 2024	KINH PHÍ ĐÃ PHÂN BỔ ĐỢT 1	KINH PHÍ PHÂN BỔ ĐỢT 2	KINH PHÍ CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỔ	GHI CHÚ
*	**SỐ VỐN TRUNG ƯƠNG PHÂN BỔ NĂM 2024**	**643.354**	**417.374**	**51.240**	**174.740**	
1	**Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo**	**47.232**	**46.877**		**355**	
1.1	**Tiểu dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo**	**41.172**	**40.872**		**300**	
-	Vốn sự nghiệp hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng hạ tầng các huyện nghèo	39.972	39.972			
-	Vốn sự nghiệp hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng hạ tầng các xã bãi ngang ven biên và hải đảo	1.200	900		300	
1.2	**Tiểu dự án 2. Đề án hỗ trợ một số huyện thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn**	**6.060**	**6.005**		**55**	
2	**Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**	**134.970**	**134.970**			
3	**Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**	**73.335**	**73.335**			
-	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	55.795	55.795			
-	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	17.540	17.540			
4	**Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**	**78.959**	**78.959**			
-	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	51.338	51.338			
-	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	6.969	6.969			
-	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	20.652	20.652			
5	**Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo**	**266.085**	**40.460**	**51.240**	**174.385**	Chi tiết tại Phụ lục II
6	**Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**	**14.041**	**14.041**			
-	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	6.932	6.932			
-	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	7.109	7.109			
7	**Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**	**28.732**	**28.732**			
-	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình	17.946	17.946			
-	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	10.786	10.786			

PHỤ LỤC II

Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

(Kèm theo Quyết định số 2533 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Đơn vị	Vốn NSTW phân bổ năm 2024 (đợt 2)						Ghi chú
		Số hộ			Kinh phí			
		Xây mới *(hộ)*	Sửa chữa *(hộ)*	Tổng *(hộ)*	Xây mới *(Hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ)*	Sửa chữa *(Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ)*	Tổng *(triệu đồng)*	
I	**Tổng số TW giao phân bổ năm 2024**						**266.085**	
II	**Tổng số vốn đã phân bổ đợt 1**	**715**	**593**	**1.308**	**28.600**	**11.860**	**40.460**	
III	**Tổng số vốn phân bổ đợt 2**	**913**	**736**	**1.649**	**36.520**	**14.720**	**51.240**	
1	Lang Chánh	371	312	683	14.840	6.240	21.080	
2	Bá Thước	125	67	192	5.000	1.340	6.340	
3	Quan Hóa	48		48	1.920		1.920	
4	Quan Sơn	254	201	455	10.160	4.020	14.180	
5	Mường Lát	115	156	271	4.600	3.120	7.720	
IV	**Tổng số vốn chưa phân bổ**						**174.385**	